

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 172/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Quàng Thị Á**, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn I, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm: 1976; Nơi ĐKKHKT: Thôn I, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 52, phân trại I, trại giam N; Địa chỉ: Xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị Á và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về hôn nhân**: Chị Quàng Thị Á và anh Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.

* **Về con chung**: Giao con chung Nguyễn Duy Đ - sinh ngày 18/12/2018 cho chị Á được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không đề

ngợi Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Thúy Q - sinh ngày 24/7/2003 đã thành niên và có khả năng lao động nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

*** Về quan hệ tài sản và công nợ:** Về tài sản chung của vợ chồng, tài sản riêng của từng người, diện tích ruộng nương, nợ phải trả, nợ lấy về: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Quàng Thị Á tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Á được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000270 ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Hoàn trả cho chị Á số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- Chi cục THADSHĐB;
- UBND xã Thanh Xương, huyện ĐB;
- Đương sự;
- TAND tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền